TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THNH PHỐ H NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 222/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2024/TLST- HNGĐ ngày 07/6/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Số nH 20, thôn M, xã T, huyện K, tHnh phố H Nội.

Nơi tạm trú: Số nH 28, nghách 55, ngõ 309, TDP M, thị trấn Q, huyện K, tHnh phố H Nội.

Bị đơn: Anh **Phùng Xuân Q**, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Số nH 20, thôn M, xã T, huyện K, tHnh phố H Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 10/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Xuân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Xuân Q thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là các cháu Phùng Minh T, sinh ngày 25/7/2014 và cháu Phùng Huyền Trang, sinh ngày 04/10/2018. Khi ly hôn, giao cho chị H là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huyền Trang; Anh

Q là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Minh T. Mỗi bên nuôi 01 con, hai bên, không bên nào phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật;

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh Q cho chị H cho đến khi cháu Huyền Trang trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật;

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị H cho anh Q cho đến khi cháu Minh T trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật;

Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nH ở chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền số 0004224 ngày 07/6/2024, chị Nguyễn Thị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi Hnh án dân sự ; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hnh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện K;
- TAND TP. Hà Nội;
-VKSND TP. H Nội;
- THADS huyện K;
-UBND xã T, huyện K, tHnh phố H Nội (theo GCNKH số 46/2013; Quyển số: 01/2013);
- Lưu HS; Vp.

THẨM PHÁN

Đoàn THnh Nam